

Số: 98/2020/QĐST-HNGĐ

*Liên Chiểu, ngày 29 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, T PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 207/2020/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Trần Tú T**, sinh năm 1988. Trú tại: Số x đường Đinh Đức Thiện, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1991. Trú tại: Tổ y, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Tú T có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi về sống tại x Đinh Đức Thiện, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không hợp nhau trong mọi chuyện, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không được, hiện tại vợ chồng ông T, bà N đã sống ly thân từ năm 2018. Vì vậy bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Tú T yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông, bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Tú T xác định trong thời kỳ hôn nhân ông T, bà N không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Tú T xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Tú T xác nhận không có nợ chung.

*Xét thấy:* Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Tú T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do đó, hôn nhân của ông T, bà N là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. N nhân do mâu thuẫn do tính tình, quan điểm vợ chồng không hợp nhau dẫn đến những mâu thuẫn trong cuộc sống không thể khắc phục được, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên can, mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Tú T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy, áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Tú T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về *quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Tú T thuận tình ly hôn.

- Về *con chung*: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Tú T xác định không có con chung.

- Về *tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Tú T xác định trong thời kỳ hôn nhân ông T, bà N không có tài sản chung.

- Về *nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Tú T xác định trong thời kỳ hôn nhân ông T, bà N không có nợ chung.

2. Lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Tú T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Tú T đã nộp theo biên lai thu số 0004438 ngày 03.6.2020 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, T phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Thanh Khê Tây;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thanh Hùng**